

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03A /2023/HS-ST
Ngày 11 - 01- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Hồng Đ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đăng Thiện

Ông Nguyễn Văn Sâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T;
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2022/TLST-HS ngày
26 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/ 2022/QĐXXST-
HS ngày 30 tháng 12 năm 2022;

Đối với bị cáo: Ngô Văn D, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh
ngày 14 tháng 3 năm 1991, tại xã T, huyện T, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân
tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn:
11/12; Nơi ĐKKHKT và Nơi ở hiện tại: Thôn Hải Mậu, xã T, huyện T, tỉnh T;
Bố đẻ: Ngô Văn Ng; Sinh năm: 1959; Mẹ đẻ: Lê Thị Th; Sinh năm: 1962; Hiện
cư trú tại thôn Hải Mậu, xã T, huyện T, tỉnh T; Gia đình có ba anh em, bị cáo là
con thứ ba; Vợ: Doãn Thị N, Sinh năm: 1996; Hiện lao động tự do tại thôn Hải
Mậu, xã T, huyện T, tỉnh T. Con có 01 con, sinh năm 2016;

Tiền án: Ngày 22/5/2020, D bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố H xử
phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số
103/2020/HS-ST. Ngày 28/02/2021, D thi hành xong án phạt tù. Ngày 20/01/2021, D
thi hành xong phần án phí.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2022 đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an hUện T, tỉnh T.

- Bị hại:

Bà Mai Thị H, sinh năm 1948; Vắng mặt

Địa chỉ: thôn T 1, xã T, hUện T, T.

- Người làm chứng:

1. Bà Lê Thị Loan, sinh năm 1957

Địa chỉ: thôn Ph, xã T, hUện T, T. vắng mặt.

2. Anh Lê Văn H, sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn H, xã T, hUện T, T. vắng mặt.

3. Ông Ngô Văn Ng, sinh năm 1959; có mặt

4. Bà Lê Thị Thúy, sinh năm 1962; có mặt

5. Anh NgUễn Hữu S, sinh năm 1983

Đều trú tại: thôn Hải Mậu, xã T, hUện T, T; vắng mặt

6. Ông NgUễn Quốc U, sinh năm 1959

Địa chỉ: Số 586 Bà Triệu, phường Trường Thi, thành phố T, T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15/11/2022, Ngô Văn D một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đỏ đen, biển kiểm soát 36L2-6718 đi đến cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại của anh Lê Văn H (sinh năm 1990) ở thôn H 1, xã T, hUện T, tỉnh T chơi. Lúc này bà Mai Thị H (sinh năm 1948, trú tại thôn Thịnh Mỹ 1, xã T, hUện T) đi xe đạp đến cửa hàng, vào hỏi mua điện thoại. Khi vào cửa hàng bà H đem theo một chiếc túi nilon màu đỏ và để trên mặt bàn cạnh tủ kính trưng bày điện thoại. D đứng cạnh đó nhìn vào trong túi thấy có tiền nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. D rời khỏi cửa hàng điện thoại đi ra ngoài đường ngồi trên xe mô tô chờ bà H đi ra. Bà H không mua được điện thoại nên xách túi nilon đựng tiền bỏ vào giỏ xe đạp đi đến dựng xe trước nhà anh Lê Khả H1 (sinh năm 1994) ở thôn H 1, xã T và đi vào cửa hàng tạp hóa Lê Quân bên cạnh nhà anh H1. Thấy bà H đi vào cửa hàng tạp hóa, D điều khiển xe mô tô tiến lại gần

và dùng tay cầm lấy lấy túi nilon đựng tiền để trong giỏ xe đạp của bà H rồi điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Sau khi lấy trộm được tài sản, D kiểm tra phát hiện trong túi có số tiền 27.000.000 đồng; 01 cuốn sổ tiết kiệm tại Quỹ tín dụng T; 01 căn cước công dân mang tên Mai Thị H. Do lo sợ bị bắt D mang theo số tài sản vừa trộm cắp bỏ đi khỏi địa phương. Đến ngày 19/11/2022 biết không thể trốn tránh pháp luật nên D gửi số tài sản đó cho bố mẹ để là ông Ngô Văn Nghi (sinh năm 1959) và bà Lê Thị Thúy (sinh năm 1962) đem đến trả cho bà H. Đến ngày 20/11/2022, D đến Cơ quan điều tra xin đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và xác nhận hình ảnh nam thanh niên trong video thu được chính là D.

Ngày 28/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an hUện T đã ra QUết định trưng cầu giám định số 333 trưng cầu phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh T giám định kỹ thuật số điện tử đối với 02 file video hình ảnh thu giữ được. Tại Bản Kết luận giám định số 4393/KL-KTHS ngày 14/12/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh T kết luận: Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 02 tệp video của 02 đĩa CD-R gửi giám định.

* Về đồ vật, tài liệu và vật chứng của vụ án:

- 01 túi nilon màu đỏ bên trong có số tiền 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng chẵn), 01 sổ tiết kiệm và 01 căn cước công dân mang tên Mai Thị H, bà H đã nhận lại và không có yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ. - 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đỏ đen, biển kiểm soát 36L2-6718, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định xe mang tên NgUễn Quốc U, sinh năm 1959, trú tại 586 Bà Triệu, phường Trường Thi, thành phố T. Ông U không có nhu cầu sử dụng nên cho anh NgUễn Hữu S, sinh năm 1983, trú tại thôn Hải Mậu, xã T sử dụng. Ngày 15/11/2022, anh S nhờ D đi mua đá cắt gạch lát (lưỡi cửa) nên đưa xe mô tô cho D mượn, sau đó D đã trả lại xe cho anh S. Vì vậy, cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe trên.

*Về phần dân sự: Bà Mai Thị H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu phải bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-HS ngày 23/12/2022 Viện kiểm sát nhân dân hUện T đã trU tố bị cáo Ngô Văn D, về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Văn D thừa nhận, vào Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/11/2022, tại thôn Hương 2, xã T, hUện T, tỉnh T, Ngô Văn D có hành vi trộm cắp số tiền 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng chẵn) của bà Mai Thị H, sinh năm 1948, trú tại thôn Thịnh Mỹ 1, xã T, hUện T, tỉnh T.

Hành vi đó là ngU hiếm cho xã hội, đã xâm phạm đến qUền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã gây ra. đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã trU tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Văn D, phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”:

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn D từ 20 (Hai mươi) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời trình bày của bị hại, lời khai của người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã được trả lại cho bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Vào Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/11/2022, tại thôn Hương 2, xã T, huyện T, tỉnh T, Ngô Văn D có hành vi trộm cắp số tiền 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng chẵn) của bà Mai Thị H, sinh năm 1948, trú tại thôn Thịnh Mỹ 1, xã T, huyện T, tỉnh T.

Hành vi đó của Ngô Văn D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và cấu thành tội

Trộm cắp tài sản. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã gây ra, đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo Ngô Văn D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, tài sản bị cáo chiếm đoạt là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng). Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội " trộm cắp tài sản" theo qU định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân hUện T trU tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Trong vụ án này bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên khi thấy có sự sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản, đã bất chấp pháp luật, lợi dụng để chiếm đoạt tài sản của người khác. Vụ án xảy ra đã gây tâm lý hoang mang bất bình trong nhân dân, đồng thời gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến sự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là ngU hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến qUền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy, việc đưa vụ án ra xét xử và lên một mức án nghiêm minh đối với bị cáo là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo,tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; bị cáo ra đầu thú và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qU định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Bị cáo D là người đã trưởng thành, có đủ sức khỏe và nhận thức nhưng lười lao động, coi thường pháp luật; Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, bắt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo, đồng thời đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm. Xét thấy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng xã hội; xử phạt bị cáo mức án phạt tù như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì nên miễn xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Không thu giữ gì nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Ngô Văn D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. TUYÊN BỐ: Bị cáo Ngô Văn D, phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn D 23 (Hai mươi ba) tháng tù; Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/11/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra không thu giữ, nên không xem xét.

4. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Cao Hồng Đức

4. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sâm

Lê Đăng Thiện

Cao Hồng Đức

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND hUện T;
- VKSND tỉnh T;
- Công an hUện T;
- Chi cục THADS hUện T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Hồng Đức

